

# ĐÔI NÉT VỀ NGƯỜI AREM Ở MIỀN TÂY HUYỆN BỐ TRẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH

LÂM BÁ NAM

Những gì chúng tôi trình bày ở đây, chủ yếu dựa vào tài liệu khảo sát thực địa tại bản TàRét xã Tân Trạch (huyện Bố Trạch - Quảng Bình) tháng 12- 1994 vừa qua với sự phối hợp khảo sát của Ban miền núi dân tộc Quảng Bình và Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch. Thông qua tài liệu điền dã và điều tra xã hội học - tộc người, dưới đây là một số vấn đề đặt ra xung quanh thực trạng cuộc sống và văn hoá của nhóm tộc người này.

## 1. Địa vực cư trú và cư dân

Tại TàRét xã Tân Trạch (xã mới được thành lập gần đây, phân biệt với Thượng Trạch ở phía Tây giáp Lào của người Măng Coong) hiện có 29 hộ cư trú thông qua cuộc vận động định canh định cư cách đây 2 năm với 113 người. Trong số 29 hộ có 13 hộ thuần Arem, 8 hộ hỗn hợp (chồng Arem, vợ Măng Coong, trong đó có một hộ chồng Arem, vợ Sách) 7 hộ thuần Măng Coong. Nếu chỉ tính các hộ thuần Arem chỉ có 53 người. Trong 8 hộ gia đình hỗn hợp, nếu tính con cái theo tộc danh cha có 22 người Arem. Như vậy, người Arem tổng cộng chỉ có 77 người (số liệu điều tra cuối năm 1994).

Cư dân ở đây, ngoài bộ phận người Măng Coong, Văn Kiều từ nơi khác chuyển cư đến (chủ yếu thông qua con đường hôn nhân), còn người Arem có quá trình cư trú lâu đời trên địa bàn trải dài

theo trục đường chiến lược từ cây số 14 đến cây số 41. Đây là vùng núi hiểm trở, phức tạp, hệ thống giao thông được mở ra chủ yếu trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước; hiện chỉ còn lại duy nhất con đường 22 phục vụ khai thác của ngành lâm nghiệp. Trải dài suốt 27 km đường rừng chỉ có 113 cư dân của bản TàRét cư trú mà nguyên là địa bàn cư trú của người Arem.

Hầu như người Arem đã quên toàn bộ ký ức lịch sử của mình. Họ chỉ phân biệt địa bàn cư trú ở 2 phía: phía Đông (Dân Duân - tức người Kinh) và phía Tây (Dân Lào - tức nước Lào, người Lào), gắn liền với quá trình di chuyển theo nếp sống du canh du cư của họ, và do đó, người Arem không có quan niệm về hướng Nam, hướng Bắc. Mặc dầu vậy, câu chuyện về "nạn hồng thủy" hay ký ức về nạn hồng thủy, vẫn còn đọng lại gắn liền với huyền thoại qua bầu phản ánh về cội nguồn ban đầu, nơi có 7 con sông; nơi sinh ra các giống người, trước hết là người Arem, sau đó là người Việt, Pa Cò, Lào...

## 2. Sinh hoạt kinh tế

Do đặc điểm về địa bàn cư trú, ngoài việc sống tách biệt như một ốc đảo so với đồng bằng, người Arem sống trên vùng núi hiểm trở, ít thuận lợi cho việc trồng trọt. Với nếp sống du canh du cư, hoạt động kinh tế của họ, bên cạnh nương

rẫy, kinh tế chiếm đoạt còn đóng vai trò quan trọng trong đời sống. Sinh hoạt kinh tế của họ bao gồm:

- Trồng trọt trên nương rẫy
- Hái lượm các sản vật tự nhiên trong rừng
- Săn bắn
- Bắt tôm, cá, ốc dưới khe suối.

Trên nương rẫy, đồng bào sử dụng công cụ sản xuất chủ yếu là *chiếc rìu* và *gậy chọc lỗ* (phần lớn là gỗ tấu - chỉ răng cưa cùn, thêm nữa là con dao. Hoạt động trồng trọt của họ được tiến hành theo hai mùa: mùa mưa và mùa khô, tùy theo từng loại cây trồng. Từ tháng chạp đến tháng giêng là bắt đầu vào mùa phát, đốt rẫy. Đồng bào có tục lệ chọn rẫy bằng cách "bắt đất". Người ta lấy một cây nứa (hoặc tre), chẻ một đầu làm tư, sau đó cắm ngược lên mảnh đất tự chọn, nếu đêm về nằm mơ thấy được thì sau 3 ngày tiến hành đốt rẫy. Trước khi đốt, theo tục lệ, họ phải thực hiện nghi thức cúng thần đất, thần rừng, lễ vật gồm 1 con gà và 2 hũ rượu, 1 bát tro, 1 bát nước. Gà cúng phải là gà mái, tránh gà trống. Lễ vật được đặt về phía Tây chiếc cột đã cắm từ trước (chỉ ràng cứ cắm) trên một chiếc sàn tự tạo. Thời gian tiến hành nghi lễ thường bắt đầu lúc mặt trời mọc, chậm nhất là trước 10 giờ. Người đứng cúng (gia chủ) phải quay mặt về phía mặt trời với lời cầu khẩn: "Ông cha cho ông mẹ thương con cháu, cho nó làm nương, nhiều quả, nhiều hoa, nó biểu cho con gà, hũ rượu". Ngày phát rẫy, tria thóc, tria ngô phải là ngày chẵn, tránh ngày cuối tháng, vì theo quan niệm của đồng bào nếu tiến hành vào ngày lẻ và cuối tháng, rẫy đốt sẽ không cháy, lúa không nảy mầm.

Kỹ thuật canh tác của đồng bào hết sức thô sơ và đơn giản. Đối với ngô, khoảng cách 3 sải tay 1 gốc và 1 củi tay 1 lỗ tra hạt đối với lúa. Người Arem có một

số giống lúa như A Ló mun, A Ló mó cheng, Aló mó lên. Các giống này trồng theo thời vụ lúa sớm hoặc lúa muộn. Tuy nhiên do kỹ thuật còn thấp, hoa màu lại hay bị thú rừng phá, kỹ thuật trồng trọt giản đơn, nên nguồn lợi từ trồng trọt trên nương rẫy, mùa nào thuận lợi chỉ đủ cung cấp 30% đến 50% nhu cầu. Vụ rẫy 1994, theo điều tra thực địa của chúng tôi, hộ gia đình Đinh Bu (Bí thư chi bộ) gieo 50 kg thóc giống, thu hoạch được đúng 50 kg. Hầu như người Arem chưa biết đến kỹ thuật chăm bón cây trồng. Từ khi gieo hạt đến khi thu hoạch không hề làm cỏ bón phân. Cái gọi là rẫy thực ra chỉ là một khu đất phát quang cây nhỏ, các cành cây to, có thể chọc lỗ tra hạt được mà thôi. Chính vì vậy, trung bình hàng năm thiếu ăn từ 6 đến 10 tháng, đồng bào phải lấy các loại cây hoang dại có bột làm lương thực như nhúc (báng), củ mài. Bột báng là món ăn quen thuộc và thường xuyên của đồng bào. Bài dân ca "The đòng" mô tả cuộc sống của người Arem từ lúc sinh ra trên đời cho đến lúc chết có câu " người có đuôi là người Arem, mang khố, ăn khoai mài, báng nhúc".

Chính nếp sống du canh du cư đã tạo cho người Arem tập quán lạc hậu về trồng trọt, nhưng ngược lại họ tích lũy được kinh nghiệm khá phong phú với môi trường tự nhiên gắn liền với quá trình thích nghi để tồn tại. Nguồn thức ăn chủ yếu và cơ bản trong đời sống hàng ngày ở đây được khai thác triệt để trong tự nhiên thông qua hái lượm, đánh bắt, săn bắn.

Chúng tôi thử thống kê các loại rau quả rừng và rau quả trồng được sử dụng ở đây, kết quả cho thấy. Trên nương rẫy, một vài hộ gia đình có trồng thêm bí đỏ (*u lé áng úc*) và bí xanh (*u lé kđít*), còn lại là rau quả rừng như rau tớn (*cháp pa tanh*), tàu bay (*cháp tàu bay*), chuôm

chuôm ( ythur ), quả bù (u lé che lý), chuối rừng, sung, lá lốt, vủ, bù bù, dền, quả nang, hạt dẻ, vừng, trám, ổi, mít, dâu gia vv...Nếp sống du canh du cư chưa từng biết đến sự hiện diện của kinh tế vườn vốn phát triển ở nhiều dân tộc.

Cùng với hoạt động hái lượm, các hoạt động săn bắn, đánh bắt khá phát triển. Theo điều tra thống kê của chúng tôi qua các chủ hộ dân ông khi đặt câu hỏi: Trong các hoạt động làm nương , săn thú, hái quả, đánh bắt tôm cá, hoạt động nào được ưa thích nhất? Săn bắn là được coi là hoạt động phổ biến và ưa chuộng nhất của người dân ông Arem. Hầu như dân ông Arem ai cũng biết săn bắn và kết quả săn bắn như một tiêu chuẩn đánh giá con người. Đồng bào khá nhiều kinh nghiệm trong việc làm các loại bẫy như bẫy đập (tè rậm tôn), đặt trên đường đi của con thú, bẫy dằm(ho) căng dây cài, dùng cây dằm. Ngoài ra đồng bào rất thạo sử dụng cung tên (né) tẩm thuốc độc (pi) được chế từ các loại thảo mộc.

Ở người Arem, ngoài hình thức đi săn cá nhân, còn có hình thức đi săn tập thể -một hình thức đi săn sơ khai có từ thời nguyên thủy. Người nào trực tiếp hạ con thú được hưởng quả tim, số còn lại chia đều cho các thành viên, trừ số gan, lòng được sử dụng chung lúc uống rượu của cả cộng đồng. Các loại thú rừng mà người Arem săn được khá phong phú như: Móm ( khỉ bảy màu), cún (vượn đen), lợn rừng (củi brau), mèo (mèo), mèo hổ(mèo rừng), thiếc (khỉ đất), mât (khỉ đá), quanh (khỉ dài tay), cà re (khỉ rào), hổ (miêu), chi cu (gấu), kà nhúc (nhím), nhuôn (thỏ), ak' (quạ), lãn (trăn), hếnh (mang), các loại chim...Ở dưới sông suối, ốc ( a lá)...Ngoài các loại câu, cần bẫy, đồng bào còn thả lá độc để bắt cá. Gần

đây có thêm chài lưới, tiếp thu ở các tộc người khác.

Trong các hoạt động nói trên, lao động được phân công theo giới tính. Trong nông nghiệp, đàn ông lo việc bắt đất, chặt và đốt rẫy, chọc lỗ để tra hạt, còn phụ nữ tra hạt, lấp đất, thu hoạch mùa màng. Hái lượm do phụ nữ và trẻ em đảm nhiệm là chính, nam giới chỉ đi chặt các loại cây có bột như nhúc, sắn bần và câu cá.

Khác với các nhóm tộc người khác, công việc tiến hành theo từng cá nhân và gia đình. Chưa tìm thấy các hình thức tương tự trong sản xuất, trừ đi săn tập thể.

### 3. Sinh hoạt văn hoá

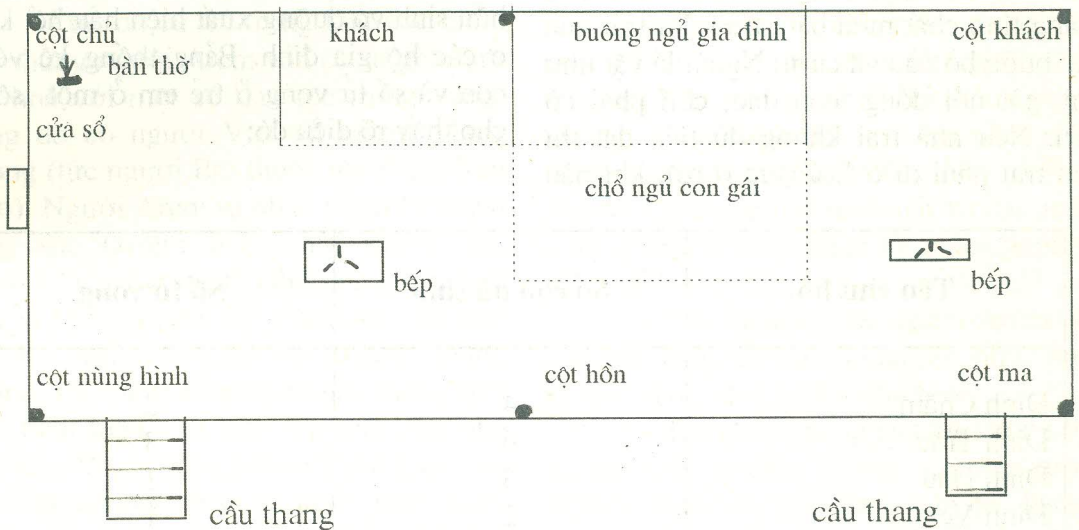
Người Arem có không ít đặc thù trong sinh hoạt văn hoá. Dưới đây chúng tôi xin nêu một số khía cạnh của nếp sống mà người Arem đã tạo dựng nên trong tiến trình lịch sử.

- Ăn : Trên nền tảng hoạt động kinh tế, người Arem ăn cơm và các loại hoa màu: ngô, sắn...cộng với các nguồn lợi từ kinh tế chiếm đoạt. Trong đời sống họ ưa uống rượu (rượu cất và không chưng cất). Uống rượu trở thành một tập quán chi phối hoạt động của họ từ trẻ nhỏ cho đến người già. Có thể nói cả cộng đồng nghiện rượu, tất cả mọi thứ đều có thể trao đổi thành rượu. Xưa kia người Arem còn biết trồng thuốc lá trên nương. Thuốc lá và rượu cho đến hiện nay trên thực tế đã trở thành tai họa tộc người, làm suy giảm sinh lực tộc người, không thể không lưu ý. Trẻ em từ 3 tuổi trở lên đã được hút thuốc lá và uống rượu. Chính tai họa đó làm mọi sự viện trợ về lương thực mất đi ý nghĩa thiết thực và hiệu quả của nó. Hàng năm Nhà nước viện trợ 6 đến 10 tháng lương thực, nhưng một phần lớn mang đổi rượu.

- Mặc: Người Arem chưa từng biết

đến các hình thức trồng bông, kéo sợi, nuôi tằm ương tơ dệt vải. Những cư dân ở lèn đá, núi đá, ở trong các rục (hang sâu), xưa kia đàn ông đóng khố cởi trần, phụ nữ chỉ mặc váy. Nguyên liệu để tạo ra y phục chủ yếu bằng vỏ cây sui. Họ lấy vỏ cây đập dập, phơi khô rồi khâu lại thành quần áo. Hiện nay, ngoài quần áo tương tự, một bộ phận cư dân mặc theo kiểu trang phục người Măng Coong.

Ở: Người Arem xưa sống du canh du cư nên sống trong các lèn đá, núi đá hoặc trong những túp lều tạm bợ theo kiểu các nhóm "Xá lá vàng" trước đây. Hiện nay, học tập cách cư trú của người Măng Coong, họ đã biết dựng nhà sàn. Tại bản TàRét, nhà nhà cửa quay hướng chính: Hướng Đông và hướng Nam. Trên đại thể, mặt bằng sinh hoạt của ngôi nhà Arem được bố trí như sau:



Nét đặc biệt trong ngôi nhà sàn của người Arem là nhà có 6 cột trong đó có cột hôn chủ (cột thiêng = Rông pa chít) và cửa sổ (A ba tơ), theo quan niệm là cửa ma giống như ở các tộc Mường, Thổ, thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường.

**4. Dòng họ và gia đình**

Thực ra người Arem nguyên không có họ giống như nhiều tộc thiểu số hiện nay hay người Việt trước kia, mà chỉ có từ phân biệt giới tính. Họ Đình dành cho con trai, như Đình Ôc, Đình Bu, Đình

Râu, thực ra không hoàn toàn là họ mà là cách để phân biệt giới tính. Cái gọi là dòng họ mà đồng bào quan niệm là sự giống và khác nhau về ma. Những người cùng ma là những người cùng họ và ngược lại. Những người cùng ma là những người gắn bó với nhau trên cơ sở huyết thống, cấm tuyệt đối những người cùng ma kết hôn với nhau. Hiện tại bản TàRét có 4 nhóm ma khác nhau:

Nhóm 1: gồm có các họ Nâu, Râu, Lâu, Lâu, Hâu, Trâu, Khâu.

*Nhóm 2:* Gồm có các hộ Ốc, Hàng, Chăm, Bu

*Nhóm 3:* gồm có Khơ, Poóng, Quơ

*Nhóm 4:* gồm có Riêng, Hên.

Trong quá trình chuyển cư, thông thường gắn liền với từng dòng họ mà này. Mỗi quan hệ giữa các dòng họ chủ yếu biểu hiện qua hôn nhân.

Gia đình Arem là tiểu gia đình phụ quyền. Các con trai khi lập gia đình thường ở riêng, trường hợp ở rể ít. Trong cuộc sống vai trò ông cậu rất lớn.

Hôn nhân ở người Arem ít nhiều mang tính chất mua bán, trao đổi trải qua các bước bỏ của và cưới. Ngoài lễ vật như lợn, gà, nồi đồng, con dao, còn phải có tiền. Nếu nhà trai không đủ tiền đặt thì con trai phải đi ở "xù"(tức ở rể), khi nào

đủ tiền thì cưới chính thức đưa vợ về nhà mình. Hôn nhân của người Arem tồn tại khá nhiều tục lệ thông qua các bước nghi lễ.

Người Arem có tục sinh ở nhà riêng. Khi người phụ nữ mang thai tháng thứ 9 thì gia đình dựng nhà sinh. Người phụ nữ sinh con và sinh hoạt ở đây từ 7 - 15 ngày. Xưa kia dù ở trong hang cũng phải làm nhà tạm, không được sinh tại nơi cư trú chính. Tuy nhiên do mức sống nghèo khổ và các tập tục kiêng cử như ăn kham khổ, nếu không thai to khó đẻ... nạn hữu sinh vô dưỡng xuất hiện hầu hết khắp ở các hộ gia đình. Bảng thống kê về số con và số tử vong ở trẻ em ở một số hộ cho thấy rõ điều đó:

Tên chủ hộ	Số con đã sinh	Số tử vong
Đình Chăm	4	2
Đình Trâu	6	3
Đình Hâu	3	1
Đình Ve	2	1
Y Bo	5	5
Đình Râu	4	1
Đình Lâu	8	4
Đình Lâu	5	2
Y phin	6	4
Đình Bu	8	4
Đình Uôn	13	5
Đình Đe	7	6

Mặc dù người Arem có không ít kinh nghiệm dân gian và kiến thức truyền thống trong sinh nở như bài thuốc 32 rễ cây, uống sau khi sinh nở, các kinh nghiệm về nường đá, chống mất sữa vv...,

nhưng trên nền tảng kinh tế - xã hội thấp kém ấy, nạn hữu sinh vô dưỡng là nguyên nhân làm giảm sút sinh lực tộc người.

Nghi thức tang ma của người Arem đơn giản. Họ không có tục cúng

giỗ, tảo mộ. Đó là tập tục gắn liền với nếp sống du canh du cư của họ. Mặc dù trong bài cúng ma, người ta vẫn đưa hồn về vùng 7 con rồng, phải chăng là quê hương ban đầu của họ? Sinh hoạt cộng đồng. Thiết chế xã hội của người Arem, thực ra không chặt chẽ. Xưa kia từng nhóm gia đình họp lại do một người cao tuổi đứng đầu mà ta quen gọi là già làng, già bản (pịa, pộ = bố). Người già làng này là người phụ trách cúng thân linh của cộng đồng.

### 5. Quan hệ tộc người

Mặc dù cư trú trong khu vực hiểm trở, nhưng người Arem vẫn có sự giao lưu văn hoá với một số dân tộc trong vùng, trong đó có người Việt và người Măng Coong (tức người Bru thuộc tộc Bru - Vân Kiều). Người Arem tự nhận mình là Arem xằng xặc (Arem trong núi rừng), gọi người Măng Coong là Quay và gọi người Việt là Dân, Duân. Sự giao thoa văn hoá của họ trước hết là với người Măng Coong. Có thể thấy rõ điều này thông qua các biểu hiện văn hoá vật chất như nhà cửa, các đồ gia dụng như cối giã gạo... và đặc biệt sự giao thoa về ngôn ngữ. Điều đáng nói ở đây là sự gắn kết giữa hai nhóm tộc người này thông qua ngã đường hôn nhân, tạo ra các gia đình hỗn hợp: chồng Arem - vợ Măng Coong. Tuy vậy, sự hình thành các gia đình đó đã dẫn đến sự phân ly nhóm tộc người này. Ở các gia đình hỗn hợp, văn hoá Arem nhường chỗ cho sự chi phối của văn hoá Măng Coong, nhất là trong giao tiếp, tập tục. Theo điều tra xã hội họ của chúng tôi tháng 12 - 1994, những gia đình thuần Arem đã từng cư trú ở Thượng Trạch không muốn quay

về nơi cũ, không muốn cư trú chung với người Măng Coong; những gia đình hỗn hợp thì dao động về địa bàn cư trú. Đây là chưa nói mâu thuẫn âm ỷ giữa các dòng họ ma và giữa các nhóm tộc người xung quanh các vụ người bị đột tử vv...

Rõ ràng, mối quan hệ tộc người cần phải được tính đến khi xây dựng các giải pháp về kinh tế - xã hội.

### MẤY LỜI KẾT

Đưa ra mấy nét phác thảo về người Arem trên đây có thể rút ra mấy nhận xét sơ bộ như sau:

- Cư dân Arem mặc dù đã có những phát triển nhất định nhưng do điều kiện tự nhiên và lịch sử đã trở thành nhóm tộc người du canh du cư, kém phát triển trong hoạt động kinh tế cũng như tổ chức xã hội. Cư dân ở đây ưa thích và coi trọng kinh tế chiếm đoạt, khai thác hơn kinh tế sản xuất.

- Mối quan hệ tộc người Arem với các tộc khác là mối quan hệ phức tạp, không tránh khỏi kỳ thị dân tộc.

- Trong nếp sống của họ không thể không chú ý đến tệ nạn nghiện rượu, nghiện thuốc lá, lối sống tạm bợ không cần biết đến ngày tháng; việc sinh con đẻ cái hoàn toàn mang tính tự nhiên.

Quá trình định canh định cư hiện tại thực mới chỉ là bước đầu chưa vững chắc. Việc tách hợp cư dân cần phải gắn liền với mối quan hệ dòng họ (ma), các yêu cầu trong hôn nhân và các điều kiện sinh tồn của cư dân (đất đai, khí hậu, nguồn nước)... Cũng như không thể bỏ qua tập quán chuyển cư thường xuyên của họ./.